

**TÒA ÁNNHÂN DÂN
HUYỆN SÓC SƠN
T PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2020/HS-ST

Ngày 25/6/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁNNHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN - T PHỐ HÀ NỘI**

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mậu Trường.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đăng Hải

Ông Dương Văn Xuyên

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, T phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, T phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 97/2020/TLST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Đào Văn T, sinh năm: 2000, tại Hà Nội. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn C, xã Đ, huyện S, thành phố H; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đào Xuân Đáng và bà Đào Thị Thuận; Vợ, con: Chưa có; tiền án: không; tiền sự: không. Về nhân thân: Căn cứ danh, chỉ bản bản án xác định bị cáo không có tiền án, tiền sự. Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/01/2020 đến nay. Có mặt.

2. Đào Văn T1, sinh năm: 1998, tại Hà Nội. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn C, xã Đ, huyện S, thành phố H; nghề nghiệp: tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đào Văn T2 và bà Trần Thị Tám; Vợ, con: Chưa có; tiền án: không; tiền sự: không. Về nhân thân: Căn cứ danh, chỉ bản bản án xác định bị cáo không có tiền án, tiền sự. Bị bắt tạm giam từ ngày 19/5/2020 đến nay. Có mặt.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Nguyễn Mạnh C, sinh 1995. Trú tại: thôn Hoàng D, xã M, huyện S,

thành phố H. Vắng mặt.

2. Ông Đào Văn T2, sinh năm: 1968. Trú tại: Thôn C, xã Đ, huyện S, thành phố H. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 ngày 20/1/2020, Nguyễn Mạnh C, sinh 1995 ở thôn Hoàng D, xã M, huyện S, thành phố H gọi đến số thuê bao 0365788740 của Đào Văn T1 đặt vấn đề mua 02 viên ma túy “kẹo” và nửa chỉ Ketamine về để sử dụng. T1 đồng ý bán và báo giá mỗi viên ma túy “kẹo” giá 400.000 đồng (chưa báo giá ma túy Ketamine) đồng thời thống nhất địa điểm giao nhận ma túy tại khu vực gần quán Karaoke Sunny và chùa Minh Quang thuộc thôn Lạc Nông, xã Mai Đình, huyện Sóc Sơn, T phố Hà Nội. T1 đồng ý, lúc này T1 và Đào Văn T đang có mặt tại quán bi - a do Đào Văn T1 thuê của anh Nguyễn Bá C, sinh 1994 ở thôn Xuân B, xã Q, huyện S, thành phố H. T1 đã giao cho T 01 Túi nilon bên trong chứa tinh thể trắng; 02 viên nén màu xanh hình tam giác cùng 01 điện thoại di động kiểu dáng iphone vỏ màu hồng và 01 xe máy kiểu dáng Nouvo mang biển kiểm soát 29S6 - 41913, bảo T đi đến khu vực chùa Minh Quang thuộc thôn Lạc Nông, xã Mai Đình, huyện Sóc Sơn gặp và giao số ma túy trên cho Nguyễn Mạnh C có số điện thoại 0385187840. T1 sẽ trả công cho T 200.000 đồng. T đồng ý cầm ma túy và một mình đi xe máy của T1 đến khu vực chùa Minh Quang, khi vừa đến nơi, thì Cường gọi điện vào máy mà T đang cầm của T1 và bảo T, tiền mua ma túy Cường sẽ trả T1 sau, đồng thời bảo T đứng đợi để ra lấy ma túy. Tuy nhiên, khi T chưa kịp gặp Cường để giao ma túy, thì bị Công an kiểm tra, tạm giữ người và tang vật.

Tại kết luận giám định số 815 ngày 27/01/2020 của phòng kỹ thuật hình sự, Công an T phố Hà Nội kết luận:

- Tinh thể màu trắng bên trong 01 Túi nilon là ma túy loại Ketamine, khối lượng 0,518 gam;

- 02 viên nén màu xanh hình tam giác là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng 1,008 gam.

Tại cơ quan Điều tra Đào Văn T1 và Đào Văn T đã khai nhận toàn bộ nội dung sự việc như nêu trên.

Đối với người đã bán ma túy cho T1, do T1 không biết tên, tuổi, địa chỉ, cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ.

Đối với chiếc xe máy mà T1 sử dụng cùng T đi bán ma túy, cơ quan điều tra đã xác minh làm rõ chủ sở hữu là ông Đào Văn T2 (bố đẻ T1). Việc T1 sử dụng xe máy đi bán ma túy ông Tuấn không biết. Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe cho ông Tuấn.

Đối với Nguyễn Mạnh C có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Công an huyện Sóc Sơn đã ra quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền.

Bản cáo trạng số 100/CT-VKS ngày 29/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn, T phố Hà Nội truy tố các bị cáo Đào Văn T1 và Đào Văn T về tội Mua bán trái phép chất ma Túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo T khẳng khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố; các bị cáo đều nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố sau khi phân tích nội dung, tính chất vụ án cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội danh như Cáo trạng đã nêu, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Xử phạt: Đào Văn T1 mức án tù đến 36 - 42 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 21/01/2020.

- Xử phạt: Đào Văn T mức án tù 30 đến 36 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 19/5/2020.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong có chữ ký của Đào Văn T và giám định viên. Tịch thu sung công 01 điện thoại di động cũ kiểu dáng Iphone vỏ màu hồng có lắp sim số thuê bao 0365788740 thu giữ của Đào Văn T, 01 điện thoại di động cũ kiểu dáng Iphone vỏ màu hồng có lắp sim số thuê bao 0385187840 thu giữ của Nguyễn Mạnh C.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Sóc Sơn, T phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện.

[2] Về hành vi phạm tội: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra; Biên bản thu giữ vật chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Tối 20/01/2020, Đào Văn T đã có hành vi giúp Đào Văn T1 bán trái phép 01 túi nilon ma túy loại Ketamine, khối lượng 0,518 gam và 02 viên nén màu xanh hình tam giác là ma túy loại MDMA có khối lượng 1,008 gam với giá 1.800.000 đồng (*Một triệu tám trăm nghìn*) đồng cho Nguyễn Mạnh C sử dụng, tại khu vực chùa Minh Quang thuộc thôn Lạc Nông, xã Mai Đình, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội để lấy 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn*) đồng tiền công.

Hành vi của bị cáo Đào Văn T và Đào Văn T1 đã phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015. Điều luật quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn truy tố Đào Văn T1 và Đào Văn T về tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất của vụ án: Vụ án có tính chất nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy; xâm hại trật tự, an toàn xã hội; ảnh hưởng đến sức khỏe và sự phát triển nòi giống con người. Tệ nạn ma túy không những làm suy kiệt đến kinh tế của mỗi gia đình mà còn là nguyên nhân gây ra các tội phạm nguy hiểm khác. Các bị cáo nhận thức được hành vi mua bán chất ma túy là vi phạm pháp luật hình sự nhưng vẫn cố tình thực hiện tội phạm nhằm mục đích kiếm lời.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo T khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án: đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn. Trong đó bị cáo T1 là người đi mua ma túy về để bán, trực tiếp giao dịch với người mua ma túy, giao nhiệm vụ cho bị cáo T đi bán ma túy để thu lợi bất chính. T nhận tiền công bán ma túy cho T1. Do đó, bị cáo T1 có vai trò cao hơn nên phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn bị cáo T.

Với những nhận định trên, xét thấy hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng. Do đó, cần phải tiếp tục cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nữa mới có đủ tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo trở T người công dân có ích cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự thì ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, xét việc các bị cáo mới thực hiện việc mua bán ma túy, chưa thu được lợi nhuận. Quá trình xác minh tại địa phương cũng thể hiện các bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Về vật chứng: đối với 01 phong bì niêm phong có chữ ký của Đào Văn T1 và giám định viên, bên trong có chứa ma túy là chất cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 chiếc điện thoại di động thu giữ của Đào Văn T1, 01 chiếc điện thoại di động thu giữ của Nguyễn Mạnh C là công cụ, phương tiện sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung công.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình phạt:

- Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Tuyên bố: Bị cáo Đào Văn T1 và bị cáo Đào Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo **Đào Văn T1** 28 (hai mươi tám) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam là ngày 19/5/2020.

- Xử phạt bị cáo **Đào Văn T** 26 (hai mươi sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 21/01/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong có chữ ký của Đào Văn T1 và giám định viên; tịch thu sung công 01 điện thoại di động thu giữ của Đào Văn T1, 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone vỏ màu hồng thu giữ của Nguyễn Mạnh C (tình trạng vật chứng như Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 04/6/2020 giữa Công an huyện Sóc Sơn và Chi cục thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự; Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu án phí Tòa án: Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí

hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Đào Văn T2 có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Mạnh C có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chỉ có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Sóc Sơn;
- Công an huyện Sóc Sơn;
- Trại tạm giam số I Hà Nội;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Mậu Trường